

Số: 154/2024/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Vũ Văn C**, sinh năm 1989

Chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1988

Đều địa chỉ: **thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về hôn nhân*: Anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** tự nguyện yêu thương và xây dựng hạnh phúc gia đình năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Đ, huyện H** cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Ban đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng thay đổi, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù chung sống dưới một mái nhà nhưng không còn hạnh phúc, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con.

Nay anh **C** và chị **D** đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly hôn. Do

đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Vũ Thị Tường V**, sinh ngày 21/01/2014 và **Vũ Văn V1**, sinh ngày 29/10/2015.

Hai bên thống nhất thoả thuận: Giao cả hai cháu **Vũ Thị Tường V** và **Vũ Văn V1** cho chị **Bùi Thị D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** mỗi người chịu 50% lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D**.

- *Về con*: Công nhận anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** có 02 con chung là **Vũ Thị Tường V**, sinh ngày 21/01/2014 và **Vũ Văn V1**, sinh ngày 29/10/2015.

Công nhận sự thoả thuận giữa anh **C** chị **D**: Giao cả hai cháu **Vũ Thị Tường V** và cháu **Vũ Văn V1** cho chị **Bùi Thị D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh **Vũ Văn C** có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng anh **C** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị **D**.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Vũ Văn C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh **Vũ Văn C** và chị **Bùi Thị D** mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh **C**, chị **D** đã nộp theo Biên lai thu

số 0003365 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh **C**, chị **D** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã Đại Lộc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Hoa**